

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2019/HNGĐ – ST
Ngày 23 tháng 10 năm 2019
V/v “ Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lương Anh Xuân.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Trần Văn Dương.**
Ông Nguyễn Công Từ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn tham gia phiên tòa: Bà Đào Giang Lệ - Kiểm sát viên

Trong ngày 23 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 147/2019/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 09 tháng 09 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Hồng Đ – sinh năm 1968.

Địa chỉ: xóm V, xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An.
(Có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1963.

Địa chỉ: xóm V, xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An.
(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Lê Hồng Đ trình bày:

Anh Lê Hồng Đ và chị Nguyễn Thị H có đăng ký kết hôn vào ngày 07 tháng 02 năm 1996 tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An, hôn nhân được xác lập trên cơ sở hai bên tự nguyện với nhau. Sau khi kết hôn, anh chị về sống với nhau tại xóm V, xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được khoảng bảy năm đầu, sau đó vợ chồng sống không được hòa thuận với nhau, không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do tính tình không hợp nhau, hay cãi vã nhau và chị H có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác, anh Đ cảm thấy bất lực với chị H. Mặc dù đã được gia đình, hàng xóm và chính quyền địa phương hòa giải nhưng vợ chồng vẫn không có kết quả tốt đẹp hơn và vợ chồng đã sống ly thân nhau đến nay đã được tám tháng, không ai quan tâm gì đến cuộc sống của nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Đ yêu cầu được giải quyết ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh Đ và chị H có 01 con chung là Lê Thị Thùy L – sinh ngày 04/10/1996. Nay đã lập gia đình ở riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về con cái.

Về tài sản chung: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Nguyễn Thị H: Quá trình nộp hồ sơ tại Tòa án, anh Đ đã gửi cho chị H đơn xin ly hôn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo. Tòa án cũng đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ cho chị H nhưng do chị H là người theo đạo thiên chúa giáo, theo luật bên giáo thì chỉ có chồng để lấy, không được bỏ nên chị H không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục theo đúng quy định của pháp luật nhưng chị H vẫn cố tình không hợp tác và tại phiên tòa hôm nay chị H vẫn không có mặt. Vì vậy Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết vắng mặt chị H.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về trình tự tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, ban hành các quyết định đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã làm đúng trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh Lê Hồng Đ là được ly hôn với chị Nguyễn Thị H. Về con cái: Cháu Lê Thị Thùy L – sinh ngày 04/10/1996. Nay đã trưởng thành, lập gia đình ở riêng nên không xem xét giải quyết. Về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và đương sự có mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. *Về thẩm quyền giải quyết:* Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn có thẩm quyền giải quyết yêu cầu của anh Lê Hồng Đ.

2. *Về thủ tục tố tụng:* Chị Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H là phù hợp với quy định tại điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

3. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Lê Hồng Đ và chị Nguyễn Thị H có mối quan hệ hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc với nhau được bảy năm, sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, chị H có quan hệ ngoài tình với người đàn ông khác. Mặc dù đã được gia đình, xóm làng và chính quyền địa phương hòa giải nhưng vẫn không có kết quả tốt đẹp. Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị H lên để hòa giải nhưng chị H cố tình không hợp tác, thể hiện chị H không có thiện chí hòa giải để vợ chồng trở về đoàn tụ với nhau. Xét thấy tình cảm của hai bên không còn nữa, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Lê Hồng Đ là được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

4. *Về quan hệ con chung:* Anh Lê Hồng Đ và chị Nguyễn Thị H có 01 con chung là Lê Thị Thùy L – sinh ngày 04/10/1996. Nay đã trưởng thành, lập gia đình ở riêng, anh Đ không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. *Về quan hệ tài sản:* Anh Lê Hồng Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

6. *Về án phí:* Anh Lê Hồng Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227 và điều 228– Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56 - Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Lê Hồng Đ là được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

2. Về nuôi con chung: Anh Lê Hồng Đ và chị Nguyễn Thị H có 01 con chung là Lê Thị Thùy L – sinh ngày 04/10/1996. Nay đã trưởng thành, lập gia đình ở riêng, anh Định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản: Anh Lê Hồng Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

4. Về án phí: Anh Lê Hồng Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Đ đã nộp đủ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền số 0001423 ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- Các đương sự
- VKSND huyện Nghĩa Đàn;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đ (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Anh Xuân